

Chân-Không trong Phật Đạo qua Trung-Luận của Bồ-Tát Long Thọ. (và các luồng tư tưởng triết học Tây Phương) *Trịnh Khải*

(Bài II tiếp theo)

**** Ghi chú :** Qua đề nghị của Hòa Thượng Viện Trưởng **Thích Tịnh Hạnh** Giáo Sư Tiến Sĩ, 2 bài (I và II) này đã được trình bày trong hai buổi thuyết trình bằng tiếng Pháp tại **Viện Đại Học Linh Sơn Quốc Tế – Vitry sur Seine**,

Nam Mô A Di Đà Phật.
Kính thưa Quý Thầy,
Kính thưa Quý Vị,

Qua **Bài I** chúng ta đã tìm hiểu **Nguyên lý Cơ bản của Đạo Phật** qua **Đạo Luật** của **Trời Đất** :
« Vô thường » ; « Karma » ; « Liên đới » ; « Sắc và Không ».

Không có Trời Phật, Thánh Thần.... nào làm thay Ta (**sinh – sống – lão – tử**) để Ta được thoát khỏi **vòng luân hồi** mà không phải theo Phật Đạo vì Đức Phật đã nói :

“L’homme naît seul, vit seul et meurt seul”.

Con người **sanh** ra là do Nghiệp Quả (**karma**), **sống** do mình tự tạo Nghiệp (**samskara**) và **chết** (*) do nghiệp đã thành (**samsara**). Tất cả mọi sự việc đều do **trách nhiệm và tự do** của chúng sinh như Cụ Nguyễn Du cũng đã nhận thấy :

« Đã mang cái **Nghiệp** vào Thân,
Thì đừng trách lẫn Trời gần Trời xa »

(*) Trong mọi **sanh sống** đã có mầm **chết**.

Và Đức Phật đã dạy :

« **Thượng Thiên hạ Địa duy Ngã* độc tôn** »

(Au Ciel et sur la Terre il n'y a que le moi* qui soit digne de considération)

Nghĩa là trên Trời, dưới Đất chính Ta (**Chân Ngã**) phải được tôn kính vì đã có **Tâm Phật**, với Phật Đạo Ta có khả năng đi đến giải thoát như Đức Phật đã tự làm không qua thánh thần nào cả Chỉ có con người với **khả năng trí tuệ cùng tâm phật** mới có khả năng đi đến **giác ngộ** mà thôi Theo Đức Phật, thánh thần cũng phải qua kiếp người thì mới giác ngộ được. Do đó đối với Phật Tử **cuộc sống thật vô cùng quý báu**, nhờ đó Ta có thể chuyển được nghiệp, **tự giác** để đưa trí tuệ đến **tuệ giác** (développement du principe pensant) rồi kiếp này hay kiếp khác từ từ tiến đến giác ngộ (la Grande Connaissance) hoặc ngộ đạo.

Ngoài ra cũng còn giải thích khác cho rằng chữ « **Ngã** » là Phật nói đến chính bản thân Phật và cho rằng : « **Chỉ cần có lễ-bái thì Phật mới độ ...** » và quên rằng phải tu-tỉnh theo Phật Đạo để mà chuyển nghiệp, thật ra không có Trời, Phật, Thánh, Thần nào làm thế Ta và giải thoát Ta khỏi kiếp luân hồi. Thật ra có khác chi khi cá nhân không đủ khả năng tiến lên để trình độ của **Thầy**, thì họ hạ **Thầy** xuống trình độ của bản thân họ.

Quan niệm chính trong **Trung Quán Luận** của Nagarjuna :

Thế gian chỉ là một ; trí tuệ Ta theo Phật Đạo có thể thoát trần tục (giá trị tương đối - valeurs relatives) **đến Niết Bàn** (giá trị tuyệt đối – valeurs absolues).

Bên Thiên Chúa Giáo, cũng có cùng quan niệm với Nagarjuna, Saint Thomas d'Aquin đã viết :
 « Il faut qu'en être fini un principe de perfection (1) soit lié à un principe de limitation (2), de sorte que, par son principe de perfection, l'être fini participe à la perfection de l'être (1), et que par le principe de limitation il appartienne au monde fini (2)».

Tạm dịch :

« Trong mỗi **Ta trần tục** đều có **khả năng tuệ giác (1) (Chân Ngã)** liên đới với **trí tuệ bình thường (Vô ngã)** do đó với khả năng tuệ giác **Ta trần tục** có thể **tự giác** để đạt được **tuệ giác**, nhưng với trí tuệ bình thường **(2)** Ta vẫn sẽ thuộc trần tục ».

Sau đây chúng Ta thử tìm hiểu **Trung Quán Luận** của Nagarjuna về **Tâm thức và Tuệ giác** của con người :

E.- Không toàn diện (La Vacuité) hoặc Chân Không và B.T. Long Thọ.

Thông thường đối với chúng sinh (**trần tục**) « **Tu là Chuyển Nghiệp** » đưa đến thành quả : Nghiệp nặng trở nên nhẹ, nghiệp xấu trở nên tốt v. v..... Đó là **Thay đổi Nghiệp (*)** vẫn còn đó, chúng sinh vẫn trong kiếp luân hồi (**Samsara**).

(*) Karma = do cấu tạo hành động (**Samskara**) : Ý Nghiệp – Khẩu Nghiệp – Thân Nghiệp)

A.- Bỏ Tát Long Thọ (Nagarjuna) đã giải thích chữ “**Chân KHÔNG**” toàn diện (**La Vacuité**) cho các bậc chân tu :

Đức Phật đã dạy cái tuyệt diệu về « **không** » (toàn diện),
 Với mục đích để kẻ tu hành **không** còn mọi **ý niệm (1)**,
 Vì thế Phật đã bảo các người này,
Không được gắn bó với « **không** » **(2)**.

(1) Đây chỉ là **giá trị tương đối** của **trần tục** phải từ bỏ nếu muốn đến Niết Bàn

(2) Đây là sự **lệ thuộc của trí tuệ** vào chữ « **Không** », đúng ra trí tuệ phải tự do, **không** (giải thoát) còn lệ thuộc vào gì cả, kể cả chữ « **Không** ».

« **Se laisser asservir par le Vide c'est le contraire de la Vacuité** ».

Mục đích đi đến thành quả : Diệt Nghiệp □ Dứt toàn diện Nghiệp (trần tục) để trở thành Tâm Phật (**). (Ví dụ : Ngọc họ Hòa trong **Bài số 01**)

(**) **Ý nghiệp đã tuyệt, tuệ giác đã thành** : trí tuệ đã hoàn toàn tự do đối với lục giác, bụi trần tục và **Tâm đã đạt đến Tâm Phật** : Mọi Nghiệp (Samskara) đã hết, kẻ đắc đạo sẽ thoát khỏi kiếp luân hồi (Samsara) - đó là Pháp luân.

B.- Đặc tính (Essence), Cuộc sống (Existence) và Bỏ Tát Long-Thọ.

Đặc tính của mỗi chúng Ta đều khác với loài vật và cũng không giống nhau do **trí tuệ và thể xác**

đều khác nhau, Theo quan niệm triết học Tây Phương Cuộc sống của Ta là do **Đặc tính mà ra : Sự khác biệt giữa người và người, giữa người và vật.**

Theo Luật « Vô thường » của Đạo Phật **Bồ Tát Long-Thọ** nhận định rằng **Đặc tính** đều thay đổi liên tục vì 02 lý do chánh :

** gốc (Karma) của nghiệp tiền kiếp (**A**)

** gốc của nghiệp hiện kiếp (**B**) do **Cuộc sống** mà ra (Ý – Khẩu - Thân)(Samskara)

Vậy **Đặc tính = (A) + (B)** không có tính thường định nên chỉ có giá trị tương đối cũng như **Cuộc sống lúc nào cũng tạo thêm nghiệp**, vì vậy **Bồ Tát Long-Thọ** có quan niệm trái ngược với **triết lý Tây Phương** và nhắc nhở chúng sinh đừng gán bó vào các giá trị tương đối này thì trí tuệ mới có thể tiến để tuệ giác. Tất cả không có giá trị tuyệt đối, chỉ là ý niệm mà thôi và tùy thuộc vào cá tánh của mỗi người.

Qua nhận xét trên ta thấy quan niệm giữa Phật Đạo và triết lý Tây Phương đều có khác nhưng cũng có ý niệm khác hơn nữa. **Ví dụ điển hình** : theo nhà triết học **JP Sartre** thì chính cuộc sống đã tạo ra đặc tính của mỗi người vì Ô. Đã nói : « L'existence précède l'essence ».

C.- Hữu thể (forme), Thực-thể (être), Nguyên-nhân bản-thể (substance) và Bồ Tát Long-Thọ.

Thông thường **Vô Ngã Ta** (gọi là **Thực-thể** ou **être**) được định nghĩa qua 02 hiện tượng : **trí tuệ** (Thức = vô thể – vide ou immatériel) và **thể xác** (hữu thể – forme ou matériel), qua đó tất cả chúng sinh đều khác biệt với nhau

Theo triết lý Âu Tây **Nguyên-nhân bản thể** (principe de la substantialité) là cội rễ của Ta được định nghĩa qua 2 hiện tượng : **trừu tượng** (trí khôn hay trí tuệ = vô hình = immatériel) và **vật chất** (thân Ta không giống loài vật = matériel); do đó Ngã Ta nằm trong phạm vi giới hạn vì định nghĩa này.

Áp dụng Phật Đạo (**La Voie du Bouddha**), BT Long Thọ đã cho rằng triết lý « Nguyên-nhân bản-thể, cội rễ của Ta theo Âu Tây » là không thể chấp nhận được vì **Bản thể (la substance)** phải có **Thực chất (le substrat) cố định**. Thực chất thuộc vạn vật « **vô thường** » nên không có tính cố định vậy Bản thể cũng vô định, nên **Ta không chấp nhận có Bản thể (substance), có hằng tính * (identité), có Thực-thể (être) và có Hữu-thể (forme)**. Tất cả không phải **chân thật (Chân như)** mà là « **không** » (**vide**) giá trị tuyệt đối (bhava) **vì thay đổi liên tục**. Nghĩa là tất danh từ nêu trên chỉ là ý niệm đầy cá tánh của chúng sinh nên không có giá trị tuyệt đối.

* Tính chất không thay đổi

Luật « vô thường » và « liên đới » :

Thực chất (le substrat) ==> Bản thể (la substance) ==> hằng tính (identité) ==> Thực-thể (être) ==> Hữu-thể (forme) Có nghĩa là tất cả (ý niệm hay quan niệm *) chỉ có giá trị tương đối (trần tục) và đều là « **không** » (**vide**) cho các kẻ tu hành muốn đến « **Chân Không** » (Niết Bàn).

Kant (đại triết gia Đức) cũng cùng quan niệm này vì đây chỉ là chủ quan* (subjectivité) mà có không phải **chân như** (giá trị tuyệt đối - valeurs absolues – chose en soi – bhava).

(*) **ý niệm** hay **quan niệm** đều là chủ quan (cá tánh) tùy thuộc mỗi cá nhân trần tục.

Sau đây là **tứ đạo (tétralemmes)** của Nagarjuna : Ông đã tóm lược tư tưởng Phật qua giải thích :

« **Tuyệt diệu của Phật đạo là Vô Ngã, Vô Chư Pháp, Vô Diệt (Bất Diệt), Vô Thường** » tạm dịch : (Ni Identité, Ni Diversité, Ni Anéantissement, Ni Permanence c'est ainsi le nectar de l'enseignement du Bouddha) :

(1) **Vô Ngã** (Ni Identité) = **Vô thường ngã** như đám mây không bao giờ giống nhau cả nên không thể nhận định được là một **hằng tính** (identité). Trong thực tế không có gì là hoàn toàn của Ta cả : khởi sự là tinh trùng Cha + trứng Mẹ rồi đến nguyên tử, phân tử, đạm tố vv. **đều là đồ mượn cả** : do đó thân thể Ta chỉ là 01 tổng hợp tạm thời gồm toàn thành phần mượn vô thường (*)**không** có gì vĩnh cửu là của Ta (**). Khi chết thân Ta « **mượn** » sẽ lại trả lại hết cho thiên nhiên và các cái « **của mượn** » này đã có trước Ta sinh sẽ còn tồn tại sau cái Ta chết. Đó là cái hợp rồi tan, tan rồi lại hợp trong cái vòng luân hồi.... vô thủy vô chung.

(*) **Le « moi » n'est qu'un assemblage éphémère d'éléments impermanents**

(**) **Absence totale d'une essence du « moi » en soi et pour soi.**

(2) **Vô Chư Pháp** (Ni Diversité) = Nếu mỗi thành phần (éléments d'un Ensemble) là Vô Ngã thì tổng hợp (Ensemble = **Chư Pháp**) cũng chỉ là Vô thường **pháp chấp** (cổ chấp = réalité conventionnelle) **không chân thật** (valeur absolue) của Niết Bàn và chỉ là **giá trị tương đối** trong **trí tuệ của trần tục**. Nói đến chư pháp là vẫn còn trong vòng luân hồi mà các nhân vật chân tu phải từ bỏ và xem là **không chân thật** (bhava).

(3) **Vô Diệt** (Ni Anéantissement) - **Chân Ngã (a) bất diệt** nhưng thay đổi (une Identité muable) của Ta tùy theo trường hợp sẽ trở về kiếp **Luân Hồi** (Samsara) hay vào **Niết Bàn** (Nirvana) nhưng vẫn tồn tại mãi mãi.

(a) Theo Đạo Phật trong mỗi TA có 1 sinh lực « **énergie** » được gọi là **Chân Ngã tại đây là có Tâm Phật (b)**. Danh từ **Chân Ngã** được dịch là « **Énergie Psychique** ». Khoa học ngày nay đã chứng minh tất cả **sinh lực** đều bất diệt (toutes les énergies sont indestructibles = **vô diệt**), cũng công nhận **nhận sét này của Đạo Phật** qua Nagarjuna là hoàn toàn đúng. Chính cái **Chân Ngã** này luân chuyển kiếp này qua kiếp khác trong vòng luân hồi.

(b) **Tâm Phật** (bất diệt ở trong kiếp người) = **Nature de Bouddha**. Selon le Bouddhisme **c'est le principe personnel éternel (*) de l'Identité muable** (vô thường Ngã) – **Identité muable mais indestructible dans le cycle de révolution « Samsara »**.

(*) **le principe personnel éternel** = Đây là Tâm Phật thường trực trong mỗi chúng Ta = Essence indestructible de bodhisattva (ou de Bouddha).

(4) **Vô Thường** (Ni permanence ou Impermanence) đây là quy luật thiên nhiên do Đức Phật đã tìm thấy ; tất cả mọi vật đến cả vũ trụ đều thay đổi : **sinh - sống – lão - tử** (thành, trụ, hoại, **không**). Qua sự sống và nhờ **Vô Thường Ngã** mà Ta mới có thể « **Tu là chuyển nghiệp** » để có thể tiến đến Tâm Phật - Grâce à sa précieuse vie et aux transformations perpétuelles tout individu serait capable de se rendre meilleur et de pouvoir atteindre, dans le devenir, **le Nirvana**.

(*) Formation (naissance) ; croissance ; vieillissement : dissolution (disparition)

Kết luận.

Qua « **Trung Luận** » (Le Traité du Milieu) trên Bồ Tát Long Thọ cho rằng **trí tuệ** Ta (Tâm thức) dù đắm chìm trong « **sắc sắc không không** » vẫn có thể thoát ra để đi tới **chân như** (Tâm Phật) nhờ **Phật Đạo** nghĩa là :

** Cái « **có** » (của phái **hữu luận**), cái « **không** » (của phái **không luận**) - çunya - (đều là giá trị tương đối – valeurs relatives) của **trần tục** đều là « **không** » - çunyata - (chân không) tại **Niết Bàn** nghĩa là **không còn giá trị tương đối của trần tục**.

** Kể cả mọi ngành khoa học ngày nay (physique classique – physique quantique – théorie d'A. Einstein , sinh lý học, toán học v.v ...) chỉ có giá trị tương đối mà thôi (Relativité Universelle) :

Sắc đó rồi lại **không**... không rồi lại **sắc**, nên chỉ có **hiện tại là rõ** (instantanéité universelle ou immédiateté universelle) do quan niệm này của Nagarjuna mà phát ra ngành **Thiền** Trung Hoa và **ZEN** (Thiền) Nhật Bản do **Tổ Sư Dôgen** đem vào : quá khứ đã mất rồi, tương lai chưa có, **nguyên lý cơ bản của ZEN là hiện tại** (có thật nhưng thay đổi) còn xem là **mỗi lúc là hiện tại vĩnh viễn** (instant de l'éternel présent) cho đến chết.

Đây phương thức là « **Chính Định** » (La pleine conscience ou la Concentration Parfaite) qua « **Chính Niệm** » (La méditation Parfaite) trong **bát chính đạo**. Sau đó mỗi trường phái **Thiền** sanh ra đường hướng riêng để dẫn dắt chúng sinh đến « **chính kiến** » - nhìn thấy đâu là chân thật, là đã thoát ra khỏi « **Vô Minh** » ==> giác ngộ hoặc satori của ZEN.

** Qua triết lý cao thâm này của Phật, Nagarjuna đã đưa ra luận lý của tứ đạo (**tétralemmes**) rất đúng nhưng lại ngược với **nguyên lý Aristote** – 350 năm trước Thiên Chúa – là **dilemme** (*) được gọi là **la loi de non-contradiction ou le principe du tiers exclu** : nghĩa là không chấp nhận **tam đạo** thì đương nhiên không chấp nhận **tứ đạo**.

(*) Chỉ có 02 giải pháp hay 02 con đường : nhị đạo hay lưỡng nghi (**âm hay dương – đi hay ở**), Ta chỉ có thể lựa một trong hai nếu không **Tâm thức** Ta được xem ở trình độ như cây cỏ bởi **nguyên lý Aristote**.

** Phương pháp của Long Thọ là đặt các : **vấn đề, câu hỏi, nghi vấn, nghị luận** ... (combats d'assertions) để **tìm hiểu Phật Đạo** vì các giải đáp, phủ nhận, chấp nhận.... của **trần tục** chỉ có giá trị tương đối. Ông đã theo đúng sự **im lặng** của **Đức Phật** khi được hỏi :

Thế gian có giới hạn ?

Thế gian không giới hạn ?

Thế gian vừa (có và không giới hạn) ?

Thế gian vừa có giới hạn , vừa không giới hạn ?

(tétralemmes)

A = A ?

A = B (non A) ?

A = Ni (A et B) ?

A = Ni A et ni B ?

Khi được hỏi **Trời** (Tự tạo - do con người tưởng tượng) có hay không ?, Đức Phật trả lời rằng : « **Có hay không cũng không đem được lợi ích cho ai muốn học Đạo của Ta** ». Khoa học ngày nay cũng cùng quan niệm này khi học vật lý, toán học..... đâu có tùy thuộc vào điều tin ngưỡng này.

Mục đích chính của sự **im lặng Đức Phật và BT Long Thọ** là dùng « **Tâm Truyền** »

(*) **để cho các kẻ chân tu tự tìm ra « Trung Đạo » giữa Cái « có » (hữu luận), cái « không » (không luận).**

Đây là « **Trung Đạo** » nghĩa là không phủ nhận, cũng không chấp nhận cái Cái « **có** » (**hữu luận**), Cái « **không** » (**không luận**)... mà là tìm **lối đi giữa « Trung Đạo »** 02 đạo luận này vẫn còn tính cách trần tục.

(*) « **Tâm Truyền** » : đây là nói đến phương pháp (Phật – Khổng – Lão) học không « **sách và giảng** (có gới hạn)» mà đệ tử phải tự tìm hiểu thấu triệt ; cũng là phương pháp thường dùng trong ngành **Thiền và ZEN Nhật Bản**. Tạm dịch : **processus intuitif - Điển hình là Kinh Kim Cương - khác với Intuition de Bergson.**

Suy luận theo các Luật Thiên Nhiên và Phật Pháp BT Long Thọ đã phủ nhận các giá trị đặt và đề ra do Tây Phương cũng vì nguyên nhân trên và dựa theo **chủ thuyết « Chân Không » của Đức Phật** Ông đã trở thành người sáng lập ra **Bắc Tông** (Đại Thừa) và tu thiền Trung Hoa cũng như ZEN Nhật Bản qua **Trung Quán Luận** của Ông.

Tuệ Năng (Lin- Tsi) là (lục-tổ) của Bắc Tông (Đại Thừa) ở Trung Hoa do Đạt Ma Lão Tổ (Bodhidharma) đã đưa vào. Ông đã truyền « Thiền » cho Tổ sư « Thiền » ZEN Nhật bản là Ông **Dôgen, ngành thiền ZEN** rất thịnh hành ở Nhật Bản và được truyền bá khắp thế giới. Qua đó các nhà trí thức, khoa bảng, nghiên cứu ... của các nước tân tiến thế giới đang cố gắng tìm hiểu và nghiên cứu để hy vọng thông triệt được Đạo Phật qua siêu hình học BT Long Thọ.

Trung Quán Luận xem các ý niệm, các quan niệm của chúng sinh như : **Đặc tính** (Essence), **Cuộc sống** (Existence), **Hữu thể** (forme), **Thực-thể** (être), **Nguyên-nhân bản-thể (substance) VV....** chỉ có giá trị tương đối (vide = çunya) và sẽ thành vô giá trị (**La Vacuité = çunyata**) khi Ta đến được **giác ngộ**.

Theo Trung Quán Luận để đạt đến «**Chân KHÔNG**» toàn diện (**La Vacuité = çunyata**), các **bậc chân tu sẽ phải từ bỏ** giá trị tương đối của trần tục, bỏ hết bụi trần thì mới đến Tâm Phật, đến Niết Bàn (*) đến «**Chân KHÔNG**» . Để hiểu rõ hơn « **Trung Đạo** » các **bậc chân tu** hãy tự hỏi : « Trói buộc bằng **xích sắt** hoặc bằng **xích vàng** có khác nhau không ? » (**)

(*) Niết Bàn ==> giá trị tuyệt đối của Niết Bàn (paramartha) nghĩa là giá trị tương đối của trần tục đã diệt sạch ==> **Nirvana = Extinction de toutes les valeurs du Domaine du Conditionné** (trần tục)

(**) cái « **dở** » và cái « **hay** » của trần tục.

« **Giác Ngộ** » quả quá khó khăn, mấy kẻ tu hành đã đắc đạo ... muốn thành công phải qua nhiều kiếp. **Qua cái có tương đối** của cuộc sống (existence) thường được gọi « **giả hữu** », Phật Tử Chúng Sinh ở Đông Nam Á đã sinh ra quan niệm **nhân sinh** hiền hòa, hạnh phúc, vui vẻthời thì Ta (thường dân - chư pháp) cứ từ từ **tiến Hành** Phật Đạo từ kiếp này đến kiếp khác, cuộc sống cũng có cái khổ, cũng có cái hay.....**ta cứ vui vẻ sống lương thiện, hướng theo lý tưởng Phật Đạo** (từ bi, bác ái, hỷ xả ...) thì dù chưa thoát khỏi kiếp luân hồi cũng không gì đáng ngại, **cái chết không quá đáng sợ cả**.... Ngày nay Tây Phương đã nhận thấy triết lý nhân sinh Phật Đạo rất hay, càng nhiều các nhà trí thức tìm hiểu sâu đậm về Đạo Phật và cũng muốn theo con đường của Đức Phật.

Sau đây là những Danh Nhân triết gia, khoa học gia, thần học lừng danh Âu Tây đã có cùng quan

niệm với **Bồ Tát Long Thọ** :

F. Hegel (triết gia) (1771-1831) : « Vì « Vô thường » (négativité propre au réel) của mọi vật, Thực-thể (**être**) của vạn vật là Chân Không (Néant ou Vacuité)..... »

Maître Eckhart (1260-1327) (thần học trứ danh của Thiên Chúa giáo) : « Vạn vật đều là Không (Néant)..... tất cả đều không có thực thể, đều là chân không... (Vacuité)»

B. Pascal (1623-1662) (triết gia, khoa học gia) : « Nếu có Trời (giá trị tuyệt đối) thì Ta (trần tục) không bao giờ biết **có** hay **không**, và cũng không thể biết được cái « **có** » này có giá trị gì ? Hay « **có** » thật « **không** » ? . »

A. Shopenhauer (triết gia Đức) (1788-1860) rất yêu chuộng Đạo Phật đã viết : « Hầu hết chúng Ta không hiểu nổi cái **tuyệt diệu của trí tuệ**, cũng không hưởng được cái **mỹ mãn của tuệ giác bất vụ lợi** ».

Các sở thích của ngũ giác : hương – vịv.v. Tùy từng cá nhân, tùy theo tuổi tác, tùy theo lúc, tùy theo nơi không có gì là trường cửu. Theo giáo lý Đạo Phật **tuyệt diệu của trí tuệ có thể đưa chúng ta đến tuệ giác mỹ mãn của tuệ giác bất vụ lợi** là bước đầu để đi đến **giác ngộ** là đi đến **Tâm Phật** nghĩa là đã **diệt nghiệp**, là đã dứt toàn diện các giá trị của trần tục, đã đạt được **chân không**.

Trong kiếp này **Tôi đâu** đã thoát khỏi « **bụi trần tục** » (valeurs relatives), **Tôi đâu** tránh được **cấu tạo hành động** (Samskara), **Tôi vẫn** mang theo mình **nghiệp** (Karma) tại kiếp, **nghiệp** truyền kiếp (Karma), với đôi **mắt trần tục** (Domaine du Conditionné) **Tôi tự** nghĩ bản thân tôi chưa hội đủ khả năng đạt được **tuệ giác** (esprit éveillé) thì chả bao giờ **Tôi giám** mơ tưởng đến hai chữ **giác ngộ** (Éveil) để thoát khỏi vòng luân hồi (Samsara).

Paris, tháng Năm 2010

Trinh Khai